MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2 TOÁN 6

NĂM HỌC 2022-2023

TT (1)	Chương/ Chủ đề (2)	Nội dung/đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá (4-11)								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	**Chủ đề** Phân số	Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số.	4 (1đ) (C1,3,5,7)		1 0,25đ (C4)						1,25=12,5%
		Các phép tính phân số		1(B1a) 0,5đ		1(B1,b,c) 1đ		1(B1d) 0,5đ		1 B5 0,5đ	2,5=25%
		Bài toán cơ bản về phân số						1(B3 a) 1đ			1=10%
2	**Chủ đề** Số thập phân	Số thập phân và các phép tính với số thập phân	2 0,5đ (C11)			1 (B2 a) 0,5đ		1(B2b) 0,5đ			1,5=15%
		Tỉ số và tỉ số phần trăm	1 0,25đ (C8)					1 (B3) 0,5đ			1,75=17,5%
3	Những hình hình học cơ bản	Điểm, đường thẳng, tia	2 0,5đ (C2,6)								0,5=5%
		Đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng	1 0,25đ (C9)		1 0,25đ (C12TN)	1 1đ B4a(TL)		1 1đ (B4b TL)			2,5=25%
Tổng			**3**		**0,5**	**2,5**		**3,5**		**0,5**	
Tỉ lệ %			**30%**		**3%**		**35%**		**5%**		**100**
Tỉ lệ chung			**60%**				**40%**				**100**

BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN TOÁN -LỚP 6

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	**Phân số**	Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số	**Nhận biết** - Nhận biết phân số - Nhận biết phân số nghịch đảo của một phân số - Nhận biết hai phân số bằng nhau. -Nhận biết phân số tối giản. **Thông hiểu** - So sánh được hai phân số cho trước.	C5 C1 C3 C7 (TN)	C4 (TN)		
		Các phép tính với phân số	**Nhận biết:** **Thông hiểu** - Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số. **Vận dụng:** - Tính giá trị phân số của một số cho trước. - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán.	C1 a (TL)	C1 : b,c (TL)	C3a (TL) C1 d (TL)	
			Vận dụng cao: -Bài toán tính toán mở rộng về phân số.				C5
2	**Số thập phân**		**Nhận biết** - Nhận biết số thập phân, số thập phân âm, số đối của một số thập phân. -Nhận biết công thức tìm một số biết giá trị phần trăm của số đó.	C10, C11			

			Thông hiểu - Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân đơn giản. **Vận dụng** Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân đơn giản. - Tính giá trị phần trăm của một số cho trước, tính được một số biết giá trị phần trăm của nó	C8 (TN)		C2 a (TL) C2b (TL) C3b(TL)	
3	**Những hình hình học cơ bản (Điểm, đường thẳng, tia, đoạn thẳng)**	**Điểm , đường thẳng, tia**	**Nhận biết** - Nhận biết quan hệ cơ bản giữa các điểm, đường thẳng, điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng. - Nhận biết khái niệm 3 điểm thẳng hàng, 3 điểm không thẳng hàng	2 C2;6 (TN)			
		Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	**Nhận biết:** - Nhận biết khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. **- Thông hiểu :** - Tính độ dài 1 đoạn thẳng thông qua tính chất trung điểm của đoạn thẳng. **Vận dụng:** - Chứng tỏ 1 điểm là trung điểm của đoạn thẳng	1 C9 (TN)	2 C10,12 (TN) C4 a (TL)		C4 b TL
Tổng				3	3	3,5	0,5
Tỉ lệ %				30%	30%	35%	5%
Tỉ lệ chung							

TRƯỜNG PTCS ……..	**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2 MÔN TOÁN 6** NĂM HỌC 2022-2023 **Thời gian: 90 phút**

I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm) **Hãy chọn 1 chữ cái đúng nhất trước câu mà em cho là đúng**.

Câu 1(NB): Phân số nghịch đảo của phân số $\frac{1}{3}$ là

A. 3 **B.** $\frac{-1}{3}$ **C.** -3 **D.** 1

Câu 2.(NB) : Cho hình vẽ: Điểm thuộc đường thẳng d là:

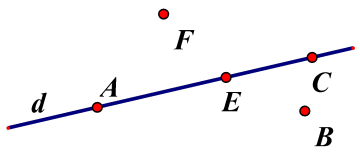

A. Điểm E và B **B.** Điểm C và F **C.**Điểm F và B **D.** Điểm A,E và C.

Câu 3.(NB) Hai phân số $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ khi nào?

A. ac = bd **B.** ab = cd **C.** ad = bc **D.** $a+c=b+d$

Câu 4: (**TH**) Khẳng định nào sau đây đúng?

A. $-\frac{2}{7} > \frac{1}{7}$ **B.** $\frac{2}{7} < \frac{1}{7}$ **C.** $\frac{2}{7} = -\frac{1}{7}$ **D.** $\frac{2}{7} > \frac{1}{7}$

Câu 5.(NB) : Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

A. $\frac{4}{7}$ **B.** $\frac{0,25}{-3}$ **C.** $\frac{5}{0}$ **D.** $\frac{6,23}{7,4}$

Câu 6: (NB) Cho hình vẽ, chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:

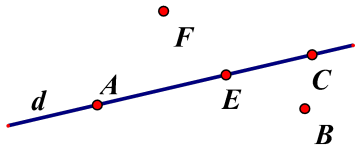

A. Ba điểm A, F, E thẳng hàng. **C.** Ba điểm A, E, C thẳng hàng.

B. Ba điểm A, B, C thẳng hàng. **D.** Ba điểm E, B, C thẳng hàng.

Câu 7: (NB) Trong các phân số sau, phân số nào là phân số tối giản?

A. $\frac{3}{42}$. **B.** $\frac{17}{34}$. **C.** $\frac{3}{17}$. **D.** $\frac{4}{48}$.

Câu 8: (**NB**) Muốn tìm một số khi biết m% của số đó là b, ta tính,

A. $b.\frac{m}{100}$ **B.** $b:\frac{m}{100}$ **C.** $b+\frac{m}{100}$ **D.** $b-\frac{m}{100}$

Câu 9(NB): Hình nào sau đây vẽ đoạn thẳng AB ?

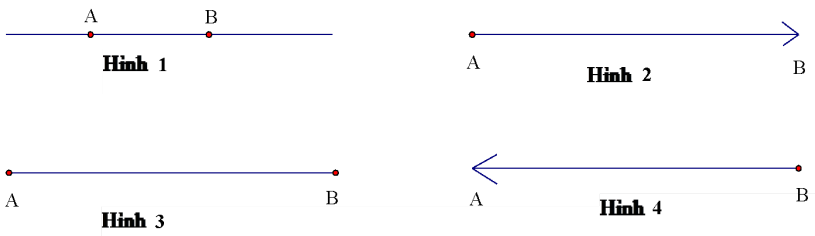

A.Hình 2. **B.** Hình 3. **C.** Hình 4. **D.** Hình 1.

Câu 10:(NB) Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta một số thập phân âm?

A. $2,37$ **B.** $\frac{2}{3}$ **C.** - $1\frac{5}{26}$ **D.** $-3,25$

Câu 11: (NB) Số đối của số thập phân -3,7 là:

A. - 3,7 B. 3,7 **C.** – 7,3 **D.** 37

Câu 12: (TH)Cho I là trung điểm của đoạn thẳng AB .Biết $AB = 10cm$, số đo của đoạn thẳng IB là

A. $4cm$. **B.** $5cm.$ **C.** $6cm.$. **D.** $20cm.$

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Bài 1: (2,0 điểm) Thực hiện các phép tính sau (tính hợp lý nếu có thể):

a)(NB) $\frac{-2}{11}+\frac{-9}{11}$ b)(TH) $\frac{1}{2}-\frac{-3}{4}$ c)(TH) $\frac{12}{11}-\frac{-7}{19}+\frac{12}{19}$ d)(VD) $\frac{-5}{7}\cdot\frac{2}{11}+\frac{-5}{7}\cdot\frac{9}{11}+\frac{5}{7}$

Bài 2 (TH)(1,0 điểm) Tìm x, biết:

a) (TH) $2,5+x=3,75$ b)(VD) $6,72-x=(-12,6)+6,3$

Bài 3 (VD)(1,5điểm)

Lớp 6A có 42 học sinh xếp loại kết quả học tập trong học kỳ I bao gồm ba loại: Tốt, khá và đạt. Số học sinh tốt chiếm $\frac{1}{7}$ số học sinh cả lớp, số học sinh khá bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp?
b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh tốt và khá so với số học sinh cả lớp?

Bài 4 :(2,0 điểm) Trên tia Bx lấy hai điểm A và B sao cho BA=2cm , BC = 3cm

a) **(TH)**(Trong ba điểm C,A,B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Tính AC?

b) **(VD)**(Trên tia đối của tia Bx lấy điểm O sao cho BO=BC=3cm . B có phải là trung điểm của OC không? Vì sao?

Bài 5 (VDC)(0,5điểm)

$$S=\left(1-\frac{1}{2^2}\right)\left(1-\frac{1}{3^2}\right)\left(1-\frac{1}{4^2}\right)\left(1-\frac{1}{5^2}\right)\left(1-\frac{1}{6^2}\right)...\left(1-\frac{1}{99^2}\right)$$

---------- Hết ----------

ĐÁP ÁN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2 MÔN TOÁN 6

I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm) Mỗi câu chọn đúng cho 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	C	D	A	C	C	B	B	D	B	B

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Bài 1 **2,0 điểm**	a) $\frac{-2}{11}+\frac{-9}{11}=\frac{-2+(-9)}{11}=\frac{-11}{11}=-1$ b) $\frac{1}{2}-\frac{-3}{4}=\frac{1.2}{2.2}-\frac{-3}{4}=\frac{2}{4}-\frac{-3}{4}=\frac{2-(-3)}{4}=\frac{5}{4}.$ c) $\frac{12}{11}-\frac{-7}{19}+\frac{12}{19}=\frac{12}{11}+\frac{7}{19}+\frac{12}{19}=\frac{12}{11}+\left(\frac{7}{19}+\frac{12}{19}\right)=\frac{12}{11}+1=\frac{12}{11}+\frac{11}{11}=\frac{23}{11}.$ d) $\frac{-5}{7}\cdot\frac{2}{11}+\frac{-5}{7}\cdot\frac{9}{11}+\frac{5}{7}=\frac{-5}{7}\left(\frac{2}{11}+\frac{9}{11}\right)+\frac{5}{7}=\frac{-5}{7}\cdot 1+\frac{5}{7}=0$	0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ
Bài 2 **1,0 điểm**	a) $2,5+x=3,75$ $\Rightarrow x=3,75-2,5$ $\Rightarrow x=1,25$ Vậy, $x=1,25$ b) $6,72-x=(-12,6)+6,3\Rightarrow 6,72-x=-6,3$ $\Rightarrow x=6,72+6,3\Rightarrow x=13,02$ Vậy, x=13,02.	0,5 điểm 0,5 điểm
Bài 3 **1,5 điểm**	a) Số học sinh Tốt là: $42.\frac{1}{7}=6$ (học sinh) Số học sinh khá là: $(42-6).\frac{2}{3}=24$ (học sinh) Số học sinh đạt là : $42-6-24=12$ (học sinh)	0,25 0,25 0,5
	b) Tỉ số % giữa học sinh Tốt và khá so với cả lớp là: $\frac{6+24}{42}.100\%=71,4\%$ KL:….	0,5
Bài 4 **2,0 điểm**	 a) Trên tia Bx ta có BA=2cm, BC=3cm vì 2<3 nên BA<BC, vậy, A nằm giữa B và C. Khi đó ta có : BA+AC=BC $\Rightarrow AC=BC-BA\Rightarrow AC=3-2\Rightarrow AC=1$ Vậy, AC = 1cm.	0,5 0,5 0,5
	b) ta có O thuộc tia đối của tia Bx, nên O và C nằm khác phía đối với B hay B nằm giữa O và C. Khi đó: OB+BC=OC.(1) Mà theo đề bài: BO=BC=3cm(2) Từ (1) và (2), suy ra B là trung điểm của OC	0,5 0,5

Bài 5 **0,5** **điểm**	$S=\left(1-\frac{1}{4}\right).\left(1-\frac{1}{9}\right).\left(1-\frac{1}{16}\right).\left(1-\frac{1}{25}\right)\left(1-\frac{1}{36}\right)...\left(1-\frac{1}{9901}\right)=\frac{3}{4}\cdot\frac{8}{9}\cdot\frac{15}{16}\cdot\frac{24}{25}\cdot\frac{35}{36}\cdot...\cdot\frac{9800}{99}$ $=\frac{1.3}{2.2}\cdot\frac{2.4}{3.3}\cdot\frac{3.5}{4.4}\cdot\frac{4.6}{5.5}\cdot\frac{5.7}{6.6}\cdot...\cdot\frac{98.100}{99.99}=\frac{1.2.3.4.5...98}{2.3.4.5.6...99}\cdot\frac{3.4.5.6.7...100}{2.3.4.5.6...99}=\frac{1}{99}\cdot\frac{100}{2}=\frac{50}{99}.$	0,5